

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 22-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Bá;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Sậm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Châu Văn Lộc- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Quốc S, sinh năm: 1985; Tên gọi khác: Sơn Ô; Nơi sinh: C-Đồng Tháp; Nơi thường trú: Số nhà A, đường L, tổ C, khóm C, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quốc N-1951 (sống) và bà Nguyễn Thị B-1950 (sống); A, chị, em ruột: Có 04 (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1990); Vợ: Đoàn Ngọc Minh H-1985; Con: Có 05 người (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Ngọc Minh H-1985-có mặt.

Địa chỉ: Nhà trọ B1, tổ F, khóm M, phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Ông Đỗ Thành Đ-1971-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 30/01/2024, Phạm Quốc S chở theo con ruột tên Phạm Quốc N1 (sinh năm 2016), đi đến nhà Phạm Thị Minh C ở Kênh A, ấp V, xã V để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, S gặp C đang ngồi trước cửa nhà, nên hỏi mua gói Heroine với giá 320.000 đồng, C đồng ý bán ma túy và nhận tiền, C lấy từ phía sau cửa chính 01 gói ma túy bên ngoài quấn bằng giấy bạc đưa cho S. Mua được ma túy, S cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe chở N1 đi về, khi vừa ra đến đầu Kênh 14 thấy Công an, sợ bị phát hiện nên S bung gói ma túy về phía trước để phi tang thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bạc, 01 xe mô tô biển số 66P1 - 865.97 và số tiền Việt Nam 720.000 đồng.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 34/KL-KTHS, ngày 07/02/2024 của Phòng K - Công an thành phố C, kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1699 gam.

Ngoài ra, S khai nhận trong tháng 12/2023, S mua ma túy của C 01 lần loại Heroine, với giá 320.000 đồng, sau khi mua được ma túy S mang về nhà sử dụng hết. Đến khoảng ngày 23/01/2024, S tiếp tục đi đến nhà C để mua ma túy, loại Heroine, nhưng không gặp C mà gặp Trần Ngọc C1 nên hỏi mua ma túy, loại Heroine, với số lượng là “Cục 5 ly”, S đưa 300.000 đồng cho C1 nhưng C1 không đồng ý bán ma túy cho S vì ma túy “Cục 5 ly” có giá 320.000 đồng, cho nên S đưa thêm 50.000 đồng thì C1 đồng ý bán và thiếu lại S 30.000 đồng, rồi C1 đưa gói ma túy cho S được để trong gói giấy bạc. Mua được ma túy S mang về nhà sử dụng hết.

Ngày 06/02/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã ra quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Phạm Thị Minh C và Trần Ngọc C1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong một vụ án khác. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với xe mô tô biển số 66P1 - 865.97 do vợ của S là Đoàn Ngọc Minh H làm chủ sở hữu. Bà H khai nhận xe mô tô do bà mua từ nguồn tiền riêng của bà, mục đích mua xe mô tô để cho bà và S sử dụng đi lại hàng ngày. Ngày 30/01/2024. S sử dụng xe mô tô làm phương tiện để đi mua ma túy thì bà H hoàn toàn không biết rõ. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại xe mô tô cho bà H là có cơ sở.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSVT ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Phạm Quốc S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc S từ 02 năm đến 03 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1440 gam được niêm phong số 34/KL-KTHS ngày 07/02/2024 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H1 và 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc S số tiền Việt Nam 720.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen-bạc đã qua sử dụng, bị bể màn hình mặt trước, số seri JJLFWGCMPIFU7LQO gắn 01 sim không xác định được số seri và số điện thoại của sim.

* Về vấn đề khác:

Ngày 06/02/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã ra quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Phạm Thị Minh C và Trần Ngọc C1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” trong một vụ án khác. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 66P1 - 865.97 do vợ của S là Đoàn Ngọc Minh H làm chủ sở hữu. Bà H khai nhận xe mô tô do bà mua từ nguồn tiền riêng của bà, mục đích mua xe mô tô để cho bà và S sử dụng đi lại hàng ngày. Ngày 30/01/2024. S sử dụng xe mô tô làm phương tiện để đi mua ma túy thì bà H hoàn toàn không biết rõ. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại xe mô tô cho bà H là có cơ sở.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 15 giờ ngày 30/01/2024, bị cáo chở theo con ruot tên Phạm Quốc N1 đi đến nhà Phạm Thị Minh C ở Kênh A, ấp V, xã V để mua ma túy loại Heroine với giá 320.000 đồng về sử dụng. Mua được ma túy, bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe chở N1 đi về, khi vừa ra đến đầu Kênh 14 thì thấy Công an, sợ bị phát hiện nên bị cáo bung gói ma túy về phía trước để phi tang thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Căn cứ vào Kết luận giám định số 34/KL-KTHS, ngày 07/02/2024 của Phòng K - Công an thành phố C, kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1699 gam. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người đã có gia đình vợ con, có sức khỏe và khả năng lao động nhưng bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân sống có ích cho gia đình và xã hội, mà lại nghiện ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng. Bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần, là nguyên nhân của các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản,... Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho công dân và xã hội. Về nhân thân bị cáo chưa tốt, ngày

08/11/2011 bị Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (tiền sự đã được xóa), nay bị cáo tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng, điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, ý thức sửa đổi bản thân là rất kém. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có con còn nhỏ (sinh năm 2023) vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và về vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/01/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1440 gam được niêm phong số 34/KL-KTHS ngày 07/02/2024 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H1 và 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc S số tiền Việt Nam 720.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi ngàn đồng*) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen-bạc đã qua sử dụng, bị bể màn hình mặt trước, số seri JJLFWGCMPIFU7LQO gắn 01 sim không xác định được số seri và số điện thoại của sim.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSVT ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Quốc S phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sáu

